

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**HOÀNG THỊ THU THANH**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG  
THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI  
TẠI TỈNH PHÚ THỌ**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**THÁI NGUYÊN - 2019**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**HOÀNG THỊ THU THANH**

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG  
THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI  
TẠI TỈNH PHÚ THỌ**

**Ngành: QUẢN LÝ KINH TẾ**

**Mã số: 8.34.04.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. BÙI NỮ HOÀNG ANH**

**THÁI NGUYÊN - 2019**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan, Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi.

Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn được tập hợp từ nhiều nguồn tài liệu và liên hệ thực tế, các thông tin trong Luận văn là trung thực và đều có nguồn gốc rõ ràng.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của Luận văn này.

*Phú Thọ, tháng      năm 2019*

**Tác giả luận văn**

**Hoàng Thị Thu Thanh**

## LỜI CẢM ƠN

Trong thời gian học tập và nghiên cứu, tôi đã nhận được sự hướng dẫn và giúp đỡ tận tình của TS.Bùi Nữ Hoàng Anh, các Giảng viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên cùng các đồng chí tại Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Phú Thọ, Cục thống kê tỉnh Phú Thọ, Ban quản lý khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ...

Với tình cảm trân thành, tôi xin gửi lời cảm ơn đến:

- Ban Giám hiệu, Phòng quản lý Đào tạo Sau đại học, các Giảng viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên đã giảng dạy và tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong khóa học và trong quá trình thực hiện Luận văn này.

- Đặc biệt tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS.Bùi Nữ Hoàng Anh, là người Thầy hướng dẫn khoa học đã tận tình giúp đỡ và cho tôi những lời khuyên sâu sắc giúp tôi hoàn thành Luận văn.

- Gia đình, bạn bè và đồng nghiệp - những người luôn sát cánh đồng viên và giúp đỡ tôi trong suốt thời gian học tập và nghiên cứu.

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

*Phú Thọ, tháng      năm 2019*

**Tác giả luận văn**

**Hoàng Thị Thu Thanh**

## MỤC LỤC

<b>LỜI CAM ĐOAN</b> .....	i
<b>LỜI CẢM ƠN</b> .....	ii
<b>DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT</b> .....	vi
<b>DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ</b> .....	vii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu.....	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu .....	3
2.1. Tình hình nghiên cứu.....	3
2.2. Khoảng trống nghiên cứu.....	4
3. Mục tiêu nghiên cứu .....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	5
5. Những đóng góp của luận văn .....	6
6. Kết cấu của luận văn.....	6
<b>Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI</b> .....	7
1.1. Cơ sở lý luận về quản lý Nhà nước đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài .....	7
1.1.1. Những lý luận chung về đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	7
1.1.2. Lý luận chung về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài .....	19
1.1.3. Quản lý Nhà nước đối với hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài	28
1.1.4. Nội dung của quản lý nhà nước với ĐTTTNN .....	38
1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý Nhà nước đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của một địa phương cấp tỉnh. ....	39
1.2. Cơ sở thực tiễn về quản lý Nhà nước đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	42
1.2.1. Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	42
1.2.2. Kinh nghiệm từ một số địa phương trong nước .....	46

1.2.3. Bài học kinh nghiệm đối với tỉnh Phú Thọ.....	48
<b>Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>49</b>
2.1. Câu hỏi nghiên cứu.....	49
2.2. Các phương pháp nghiên cứu.....	49
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin .....	49
2.2.2. Phương pháp phân tích .....	51
2.3. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu .....	53
2.3.1. Nhóm chỉ tiêu phản ánh điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ.....	53
2.3.2. Nhóm chỉ tiêu phản ánh tình hình chung về thu hút ĐTTTNN .....	53
2.3.3. Nhóm chỉ tiêu phản ánh thực trạng quản lý Nhà nước đối với hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài .....	54
2.3.4. Nhóm chỉ tiêu phản ánh các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý Nhà nước đối với hoạt động thu hút ĐTTTNN .....	55
<b>Chương 3: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH PHÚ THỌ.....</b>	<b>56</b>
3.1. Đặc điểm của tỉnh Phú Thọ.....	56
3.1.1. Đặc điểm về điều kiện tự nhiên.....	56
3.1.2. Đặc điểm về kinh tế - xã hội .....	57
3.1.3. Các chính sách thu hút FDI của tỉnh Phú Thọ .....	59
3.1.4. Những thuận lợi và khó khăn trong thu hút ĐTTTNN vào tỉnh Phú Thọ. 60	
3.1.4.1. Thuận lợi .....	60
3.1.4.2. Khó khăn.....	64
3.2. Thực trạng quản lý Nhà nước đối với hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Phú Thọ.....	65
3.2.1. Tình hình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015 - 2017 .....	65
3.2.2. Thực trạng công tác quản lý Nhà nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Phú Thọ .....	72

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý Nhà nước đối với hoạt động thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Phú Thọ.....	94
3.3.1. Các yếu tố bên trong .....	94
3.4. Đánh giá chung.....	97
3.4.1. Những kết quả đạt được .....	97
3.4.2. Những hạn chế.....	100
3.4.3. Nguyên nhân của những hạn chế.....	102
<b>Chương 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TẠI TỈNH PHÚ THỌ .....</b>	<b>109</b>
4.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phương hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Phú Thọ .....	109
4.1.1. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Phú Thọ đến năm 2022 ..	109
4.1.2. Định hướng phát triển công nghiệp tỉnh Phú Thọ đến 2022 .....	110
4.1.3. Phương hướng thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Phú Thọ đến năm 2022 .....	110
4.2. Quan điểm để hoàn thiện quản lý Nhà nước về thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào tỉnh Phú Thọ .....	114
4.3. Một số giải pháp đề xuất.....	116
4.4. Một số kiến nghị.....	132
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>137</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>138</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>140</b>

**DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

CCN	:	Cụm công nghiệp
DN	:	Doanh nghiệp
ĐTTTNN	:	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
KCN	:	Khu công nghiệp
KCX	:	Khu chế xuất
KH&ĐT	:	Kế hoạch và đầu tư
OECD	:	Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế
QLNN	:	Quản lý nhà nước
TNCs	:	Tập đoàn xuyên quốc gia
UBND	:	Ủy ban nhân dân



## DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU ĐỒ

### BẢNG

Bảng 2.1. Đối tượng và nội dung điều tra .....	50
Bảng 2.2. Ma trận SWOT .....	53
Bảng 3.1. Một số chỉ tiêu cơ bản của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015 – 2017 ...	57
Bảng 3.2. Quy mô và tốc độ gia tăng dự án FDI tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2015 - 2017 .....	66
Bảng 3.3. Cơ cấu FDI tỉnh Phú Thọ theo hình thức đầu tư giai đoạn 2015 - 2017 .....	68
Bảng 3.5. Cơ cấu FDI tỉnh Phú Thọ theo ngành nghề, lĩnh vực giai đoạn 2015 – 2017 .....	71
Bảng 3.6. Kết quả xây dựng quy hoạch thu hút ĐTTTNN giai đoạn 2007 - 2020 .....	76
Bảng 3.7. Kết quả hoạt động xúc tiến đầu tư giai đoạn 2015-2017 .....	81
Bảng 3.8. Thực trạng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát .....	91
Bảng 3.9. Kết quả điều hành hệ thống dịch vụ tư vấn đầu tư giai đoạn 2015-2017 .....	92
Bảng 3.10. Thống kê về tình hình nguồn nhân lực đang làm việc trong các cơ quan quản lý Nhà nước về thu hút ĐTTTNN .....	93
Bảng 3.9. Ma trận SWOT quản lý Nhà nước về thu hút FDI tại Phú Thọ....	107

### BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1. Cơ cấu GDP theo thành ngành kinh tế .....	58
Biểu đồ 3.2. Số dự án FDI Phú Thọ giai đoạn 2015-2017 .....	66

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu

Môi trường quốc tế là như nhau đối với mọi quốc gia. Như vậy, cơ hội và khả năng huy động vốn nước ngoài để phát triển kinh tế - xã hội là như nhau. Song, thực tế cho thấy, việc huy động vốn nước ngoài phụ thuộc có tính quyết định vào vai trò quản lý của Nhà nước đối với nền kinh tế nói chung, đặc biệt đối với lĩnh vực ĐTTTNN. Vai trò đó thể hiện ở khả năng tạo dựng môi trường đầu tư hấp dẫn bao gồm sự ổn định chính trị, sự ổn định kinh tế vĩ mô, môi trường pháp lý an toàn, các thủ tục hành chính đơn giản, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển, có những định hướng đúng đắn, khuyến khích các nhà đầu tư kinh doanh có hiệu quả và an toàn.

ĐTTTNN đã có những đóng góp tích cực và ấn tượng trên nhiều mặt trong tiến trình hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ phát triển của đất nước. Tính đến 20/12/2017, cả nước có 24.748 dự án đầu tư nước ngoài còn hiệu lực với tổng số vốn đăng ký là 318,72 tỷ USD, vốn thực hiện là 172,35 tỷ USD (Nguyễn Xuân Thiên, 2013).

Bên cạnh đó, ĐTTTNN còn là nhân tố quan trọng thúc đẩy phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hoàn thiện hệ thống chính sách, văn bản pháp luật đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và đầu tư. ĐTTTNN cũng du nhập những phương thức đầu tư, kinh doanh mới vào Việt Nam, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống nhân dân. ĐTTTNN còn tạo tác động lan tỏa tới các doanh nghiệp trong nước. Nhiều doanh nghiệp Việt đã hưởng lợi trực tiếp khi cùng liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp ĐTTTNN, tham gia vào chuỗi sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Để có được những thành công và đóng góp đó, vai trò định hướng, điều tiết và quản lý của Nhà nước đối với khu vực này hết sức quan trọng. Bên cạnh những kết quả đạt được, còn có không ít tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động ĐTTTNN từ khâu thu hút đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Những dự án công nghệ rác, công nghệ lạc hậu vẫn thâm nhập vào Việt Nam để lại những hậu quả khôn lường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mục tiêu phát triển bền vững. Những vi phạm và tranh chấp lao động đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi